

Bản án số: 46/2025/HS-ST

Ngày: 10-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện;

2. Ông Nguyễn Đức Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Thông báo số 252/2025/TB-TA ngày 26 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức V (tên gọi khác: V L), sinh ngày 17 tháng 6 năm 1990, tại Bình Thuận cũ (nay là tỉnh Lâm Đồng), giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 1A, xã Ttr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cũ (nay là thôn 1A, xã Ttr, tỉnh Lâm Đồng); quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HSST ngày 07/12/2022, Nguyễn Đức V bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp T sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2023 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1967, cùng trú tại Thôn 1A, xã Ttr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cũ (nay là thôn 1A, xã Ttr, tỉnh Lâm Đồng); Gia đình có 06 anh em, Nguyễn Đức V là con thứ 2 trong gia đình; tại phiên tòa, Nguyễn Đức V khai có vợ tên Võ Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1998; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2015;

Nhân thân:

- Ngày 01/5/2005, Nguyễn Đức V bị UBND huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2008/HSST ngày 17/4/2008, Nguyễn Đức V bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp T sản.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2009/HSST ngày 24/7/2009, Nguyễn Đức V bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp T sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2010.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2011/HSST ngày 22/9/2011, Nguyễn Đức V bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2014.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HSST ngày 11/3/2015, Nguyễn Đức V bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 36 tháng tù về tội cướp giật T sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2018.

Bị cáo Nguyễn Đức V hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/2025/QĐ-TA ngày 12/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai. **(có mặt tại phiên tòa)**

- *Bị hại:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số 04, đường số 11, tổ 7, thôn 1A, xã Ttr, tỉnh Lâm Đồng. **(vắng mặt)**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 4, thôn 2A, xã Ttr, tỉnh Lâm Đồng. **(vắng mặt)**

2/ Dương Tử L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 6, thôn 2A, xã Ttr, tỉnh Lâm Đồng. **(vắng mặt)**

3/ V T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 7, ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, tỉnh Đồng Nai. **(vắng mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/4/2025, Nguyễn Đức V đi bộ từ nhà bạn của V về nhà. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T thì V để ý thấy bên trong nhà ông T có 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade, biển số 86B8 – 064.13, dựng ở khu vực đường luồng bên hông nhà ông T nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân. Nguyễn Đức V đi đến sát cổng nhà ông T thì phát hiện không chốt ổ khóa mà chỉ móc ổ khóa vào cổng nên V dùng tay phải của mình thò tay qua cổng chính mở ổ khóa rồi đẩy cánh cổng bên trái (*hướng từ ngoài đường nhìn vào trong nhà*) và đi vào nơi để xe mô tô, dắt lùi xe ra đến khu vực sân trước nhà rồi quay đầu xe hướng ra cổng. Vì trên xe đã cắm sẵn chìa khóa nên Nguyễn Đức V khởi động xe mô tô,

chạy về hướng đường số 11, thôn 1A, xã Ttr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận *(nay là thôn 1A, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng)* để tẩu thoát.

Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Đức V chạy xe mô tô vừa lấy trộm được lên khu vực xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận *(nay là xã Ttr, tỉnh Lâm Đồng)* với ý định nhờ Nguyễn L đi cầm xe hộ để lấy tiền chơi game. V điện thoại cho L nói L đi cầm xe giúp, V nói với L đây là xe của nhà V thì L đồng ý về việc đi cầm giúp. Sau đó, V và L chở nhau đi tìm chỗ cầm nhưng do đã khuya nên không cầm cổ được. Lúc này, Nguyễn L lấy điện thoại gọi cho Dương Tử L để hỏi mượn 1.000.000 đồng với lý do là mượn để cầm xe cho V, khi nào tiệm cầm đồ mở cửa sẽ mang xe đi cầm rồi trả lại tiền cho L thì được L đồng ý và chuyển cho L số tiền 1.050.000 đồng, L chuyển cho V số tiền 900.000 đồng *(do trước đó V nói cho L 100.000 đồng)* rồi L và V chở nhau về nhà nghỉ Mai Lan để ngủ.

Đến khoảng 6 giờ sáng cùng ngày, Nguyễn Đức V nhờ Nguyễn L mang xe mô tô biển số 86B8 – 064.13 đi cầm với số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn L nhờ Dương Tử L đi cầm xe mô tô trên, vì là bạn bè nên Dương Tử L đồng ý, cả hai đi đến tiệm cầm đồ của V T để cầm xe mô tô trên. Vì V T có quen biết và tin tưởng Nguyễn L và Dương Tử L nên đã đồng ý cầm xe mô tô 86B8 – 064.13 với số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền cầm đồ nói trên L trả nợ trước đó cho V T - chủ tiệm cầm đồ là 300.000 đồng, trả nợ cho L 200.000 đồng và chuyển cho V 1.000.000 đồng, số tiền còn lại L sử dụng hết cho mục đích cá nhân.

Sáng ngày 05/4/2025, ông Nguyễn Văn T đến Công an xã Ttr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận *(nay là Công an xã Ttr, tỉnh Lâm Đồng)* trình báo về việc vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 05/4/2025, có kẻ gian đột nhập vào nhà ông T và lấy trộm 01 xe mô tô mô tô Honda Airblade, biển số 86B8 – 064.13 để bên hông nhà. Công an xã Ttr tiếp nhận hồ sơ ban đầu và tiến hành các biện pháp xác minh và xác định đối tượng nghi vấn trong vụ việc trên là Nguyễn Đức V. Đến ngày 13/4/2025, Nguyễn Đức V đến Công an xã Ttr đầu thú, khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 86B8 – 064.13 của ông Nguyễn Văn T vào ngày 05/4/2025.

Tại Kết luận định giá T sản số 20/KL-HĐDGTS ngày 15/4/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (cũ) kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng – đen – bạc, xe đã qua sử dụng; biển kiểm soát 86B8 – 064.13, số máy: F27E-1053969, số khung: 2708BY858616, xe đăng ký lần đầu ngày 08/12/2011 tại thời điểm định giá ngày 05/4/2025 trị giá 7.667.000 đồng.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKSKV17-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức V khai nhận hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng – đen – bạc, xe đã qua sử dụng;

biển kiểm soát 86B8 – 064.13, số máy: F27E-1053969, số khung: 2708BY858616 đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức V và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V mức án từ **02 năm đến 02 năm 06 tháng tù** về tội “trộm cắp T sản”.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại T sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. V T là chủ tiệm cầm đồ đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm. Nguyễn Đức V đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho Nguyễn L là tiền Nguyễn Đức V nhờ Nguyễn L cầm xe.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức V không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: **Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nhận thấy việc vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức V đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý T sản của ông Nguyễn Văn T; vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/4/2025, tại số nhà số 4, đường 11, tổ 7, thôn 1A, xã Ttr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (*nay là thôn 1A, xã Ttr, tỉnh Lâm Đồng*), Nguyễn Đức V đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Văn T 01 xe mô tô Honda Airblade, biển số 86B8 – 064.13, số máy: F27E-1053969, số khung: 2708BY858616, xe đăng ký lần đầu ngày 08/12/2011 và mang T sản trộm cắp nhờ Nguyễn L đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá T sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh (cũ) kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng – đen – bạc, xe đã qua sử dụng; biển kiểm soát 86B8 – 064.13, số máy: F27E-1053969, số khung:

2708BY858616, xe đăng ký lần đầu ngày 08/12/2011 tại thời điểm định giá ngày 05/4/2025 trị giá 7.667.000 đồng.

Như vậy, hành vi do bị cáo Nguyễn Đức V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng truy tố Nguyễn Đức V về tội “trộm cắp T sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên có sức khỏe để tự lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình; tuy nhiên, vì bản tính tham lam, bị cáo đã cố ý thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp T sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu T sản của công dân, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý T sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong dư luận; mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng **bị kết án về hành vi gây rối trật tự công cộng và hành vi trộm cắp, cướp giật T sản của người khác**, đã từng được đưa đi cải tạo tập trung nhưng bị cáo không tự giác dục bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo; do đó cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện; đồng thời, nhằm đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bị hại có đơn trình báo thì bị cáo đã tự ra trình diện với cơ quan công an (BL46-48) và bị cáo đã tự nguyện chuyển số tiền thu lợi bất chính (2.000.000đồng) để trả lại cho ông V T, bị hại đã nhận lại T sản và không có yêu cầu bồi thường; do đó, Hội đồng xét xử: áp dụng **điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của** Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HSST ngày 07/12/2022, Nguyễn Đức V bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cũ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng) xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp T sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2023. Chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới; do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét nghề nghiệp của bị cáo không

ổn định, **gia cảnh của bị cáo khó khăn**, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại T sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên V T là chủ tiệm cầm đồ đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm. Bị cáo đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho Nguyễn L là tiền Nguyễn Đức V nhờ Nguyễn L cầm xe; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với những nhận nêu trên; Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo bị cáo là nặng, không tương xứng với mức thiệt hại về T sản mà khung hình phạt quy định.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn L, Dương Tử L và V T không biết mô tả biên số kiểm soát 86B8 – 064.13 là T sản do Nguyễn Đức V trộm cắp mà có; do đó, cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn L, Dương Tử L và V T là đúng quy định.

[11] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; **Điều 38**, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/ Tuyên bố: Nguyễn Đức V phạm tội “Trộm cắp T sản”

Xử phạt Nguyễn Đức V **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (10/12/2025).

2/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức V phải nộp số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng hoặc **Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Lâm Đồng**.

3/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bảo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 17 – Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh Lâm Đồng; (khi án có hiệu L)
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phân Trại tạm giam Đức Linh, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Ttr, tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; THAHS; tập án văn./

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận